TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 75/2026/HNGĐ-ST Ngày 08-5-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Tâm;

Ông Trần Thanh Giàu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 154/2026/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Tuyết N**, sinh năm: 2004; địa chỉ: 3 ấp S, xã P, tỉnh Vĩnh Long; có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm: 2001; địa chỉ: ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long; có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết N trình bày:

+ Về hôn nhân: Vào năm 2022 bà và ông Nguyễn Hoàng G tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Vĩnh Long), đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/8/2022.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một khoảng thời gian thì mất hạnh phúc, nguyên nhân là do xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống không giải quyết được. Cho rằng tình cảm vợ chồng là không thể

hàn gắn lại được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông G, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ *Về con chung:* Có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày: 07/11/2021. Khi ly hôn bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không có.

+ Về nợ: Không có.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2026, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 09/4/2026 bị đơn là ông Nguyễn Hoàng G trình bày: Ông và bà N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. Trong thời gian sống chung với nhau giữa ông và bà N có nhiều lần bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng. Hiện nay giữa ông G và bà N đã sống ly thân với nhau. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà N thì ông G đồng ý ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

+ Về con chung: Có 01 (một) người con chung đang sống với bà N. Khi ly hôn ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Không có.

+ Về nợ: Không có.

Do bận công việc làm ăn nên ông xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Thẩm phán thụ lý, giải quyết, thực hiện đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình. Hội đồng xét xử sơ thẩm, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 21, 28, 35, 39 của BLTTDS; Các Điều 56, 81 của Luật HNGĐ 2014, tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cụ thể:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G;

- Về con chung: Bà N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung (cháu Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 07/11/2021).

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ông G không phải cấp dưỡng nuôi con;

- Cấp dưỡng giữa vợ chồng: không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Về án phí: Do bà N là người khởi kiện (nguyên đơn) nên phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị Tuyết N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* với ông Nguyễn Hoàng G có địa chỉ tại ấp V, xã V, tỉnh Vĩnh Long nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Tuyết N có văn bản yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn là ông Nguyễn Hoàng G có yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà N, ông G là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà N và ông G là phù hợp với quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy giữa bà N và ông G đã xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau từ năm 2025 đến nay mà vẫn không hàn gắn được. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, ông G cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà N, từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà N về việc ly hôn với ông G là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà N, ông G đều không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con: Người con tên Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày: 07/11/2021 hiện đang do bà N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mặc dù bà N và ông G đều yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng từ sau khi bà N và ông G sống ly thân với nhau thì bà N là người trực tiếp nuôi con, người con tên Nguyễn Ngọc Như Ý hiện vẫn phát triển bình thường về mặt thể chất cũng như tinh thần, đã quen với môi trường sống hiện tại. Bà N có việc làm và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con; ngoài việc tự mình chăm sóc con còn được sự hỗ trợ của cha mẹ đẻ bà N trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con (Nguyễn Ngọc Như Ý). Do vậy cần căn cứ vào khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình giao Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày: 07/11/2021 cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Bà N không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản: Bà N, ông G đều xác định không có tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ: Bà N, ông G xác định là không có nợ chung; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết N được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng G.

[2] Về nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Giao cho bà Nguyễn Thị Tuyết N được quyền trực tiếp nuôi người con chung giữa bà và ông Nguyễn Hoàng G là Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày: 07/11/2021 (đang sống chung với bà N). Bà Nguyễn Thị Tuyết N không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng G phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Hoàng G hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Hoàng G có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Hoàng G đều xác định không có tài sản nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ: Bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Hoàng G xác định là không có nợ chung; đồng thời Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005954 ngày 02 tháng 04 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:* Bà Nguyễn Thị Tuyết N, ông Nguyễn Hoàng G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[7] *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã P, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền